

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/HS-ST

Ngày: 04/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quốc Hùng

Ông Lê Gia Ánh

Bà Vũ Thị Cự

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS 21 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: Thôn AH, xã L T, huyện MD, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Vợ là Đinh Thị M, sinh năm 1989; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014. *Tiền án:* Tại bản án số 05/2017/HSST ngày 13/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. *Nhân thân:* Tại bản án số 24/2010/HSST Ngày 25/10/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 19 tháng 24 ngày về tội Trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2021; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu B, sinh năm 1996; Nơi đăng ký thường trú: Xã AM, huyện

MĐ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1971 và bà Lê Thị S, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2021; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú: Xã LT, huyện MĐ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1966; Vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2021; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Hữu B: Luật sư Trần Khắc Thanh - Văn phòng Luật sư APEC Việt Nam; Có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L1: Luật sư Phạm Gia Linh – Văn phòng Luật sư APEC Việt Nam; Luật sư Nguyễn Quang Tiến – Văn phòng Luật sư Đặng Sơn và Cộng sự. Có mặt.

- Các bị hại:

1. Nguyễn Văn Tư T1, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã HS, huyện MĐ, Hà Nội. Có mặt.

2. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã HS, huyện MĐ, Hà Nội. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Thành L1 – Công ty Luật TNHH Hòe Thanh – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người làm chứng và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Dương Thị N, sinh năm 1987; Trú tại: thôn T, xã HS, huyện MĐ, Hà Nội (Là vợ bị hại Nguyễn Văn Tư T1). Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn KĐ, xã AM, huyện MĐ, Hà Nội (Là bố bị cáo Nguyễn Hữu B). Có mặt.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn AH, xã LT, huyện MĐ, Hà Nội (Là bố bị cáo Nguyễn Văn L1). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/01/2020, Hoàng Văn T đang ngồi uống bia tại nhà Nguyễn Văn L cùng có các đối tượng gồm: Vũ Văn T (tức “Còi”, sinh năm 1992), Đinh Việt H (tức “Hai Lúa”, sinh năm 1983) cùng trú tại đội X, thôn AH, xã LT, huyện MĐ, Hà Nội, thì anh Nguyễn Văn Tư T1 gọi điện thoại cho T để nói chuyện về việc T nợ nần tiền trước đó của anh T1 nhưng chưa trả. Giữa hai bên xảy ra cãi vã, thách thức, T hẹn sẽ sang nhà T1 để nói chuyện. Ngay sau đó, Hoàng Văn T gọi điện cho Trần Ngọc T3 (tức T3 “Bầm”; sinh năm 1986, trú tại thôn KĐ, xã AM, huyện MĐ, Hà Nội) kể chuyện cho T3 “Bầm” nghe về chuyện mâu thuẫn với anh T1. T3 “Bầm” sợ Hoàng Văn T đi đánh nhau với T1 nên khuyên can, đồng thời gọi điện cho Nguyễn Văn A (sinh năm 1990), Hoàng Đình H (sinh năm 1993) và Nguyễn Văn H (tức “Rô”, sinh năm 1991) cùng trú tại xã LT, huyện MĐ, Hà Nội đi đến để can ngăn Hoàng Văn T vì giữa các bên đều có mối quan hệ quen biết nhau.

Sau khi gọi điện thoại cho T3 “Bầm”, Hoàng Văn T đi về nhà lấy trong gầm giường 01 hộp giấy to, bên trong có 02 cây đao và 02 gậy bóng chày mang ra để vào giá đồ hàng của xe máy. Sau đó, T rủ Nguyễn Hữu B (là nhân viên quán cầm đồ của T) đi cùng, Bắc đồng ý ngồi sau xe máy do T điều khiển đi từ cửa hàng nhà T về phía xã Hồng Sơn. Tiếp đó, L chở H và T đi theo. Khi đi đến đoạn đường đê sông Đáy, giáp ranh khu vực giữa 3 xã Lê Thanh, Hồng Sơn, An Mỹ, thấy nhóm Hoàng Văn T đi xe máy qua thì nhóm Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn H, Hoàng Đình H cũng điều khiển xe máy đuổi theo T.

Khi đến cửa nhà anh T1, thấy trong nhà đèn vẫn sáng, cửa mở, T, B dừng xe máy đứng trước cửa; còn L, T và H đi vào trong nhà để gặp anh T1 nói chuyện. Trong nhà lúc này ngoài anh T1 ra thì còn có chị Dương Thị N (sinh năm 1987; là vợ anh T1), anh Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1989; là em trai anh T1) và anh Trần Đình T (sinh năm 1980, trú tại thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; là bạn của anh T1). Thấy T đang đứng ở ngoài cửa hai tay đang cầm gậy bóng chày và 01 thanh đao chửi bới thách thức anh T1, thì anh L đi ra ngoài nói: “*Chúng mày định làm trò gì đấy*”. Ngay lập tức, T cầm đao trên tay phải chém về phía đầu và mặt anh L1 02 – 03 nhát, trong đó có 01 nhát trúng vào vai và 01 nhát trúng vào phần mặt của anh L1. B xông đến dùng gậy bóng chày bằng kim loại vụt vào tay anh L1. Thấy anh L1 bị đánh, anh T1 từ trong nhà chạy ra thì bị B dùng gậy bóng chày vụt vào người và T cầm đao chém 01 nhát trúng vào vùng trán của anh T1. L cũng từ trong nhà cầm tuýp bằng kim loại xông đến vụt vào người anh L1. T cầm đao chém vào đầu anh T1; Bắc dùng bóng chày vụt vào người anh T1, Lanh dùng tuýp sắt vụt vào người anh T1, đá anh T1 bằng tay chân.

Thấy vậy, chị N chạy đến ôm T và giằng thanh đao khỏi tay T, Đinh Việt H, Vũ Văn T và anh Trần Đình T cùng một số người khác chạy đến can ngăn T và kéo

được anh T1 vào nhà rồi đóng cửa lại. Do còn bức tức nên L giật chiếc dao từ tay B lao vào chửi bới định chém anh T1 nhưng do anh T1 đã vào trong nhà, đóng cửa nên Lanh đã chém 01 nhát vào cửa xếp của nhà anh T1 nhưng không gây hư hỏng gì. Sau đó T, B, L lên xe máy bỏ về. Còn anh L1 và anh T1 được T, Văn A, H “rô”, H và T3 “Bầm” đưa đi cấp cứu kịp thời tại Bệnh viện đa khoa Vân Đình nên đã không tử vong.

** Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 718/C09-TT1 ngày 17/2/2020 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Văn Tư T1 như sau:*

“- Tỷ lệ % tổn thương cơ thể đối với sẹo nhỏ vùng trán phải của anh Nguyễn Văn Tư T1 tại thời điểm giám định là 03%.

- Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc gây nên.”

** Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 717/C09-TT1 ngày 17/2/2020 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Văn L1 như sau:*

“- Sẹo nhỏ bờ trên hốc mắt trái, không ảnh hưởng chức năng: 03%

- Sẹo trung bình vùng mặt trái, sống mũi, không ảnh hưởng chức năng: 06%

- Sẹo nhỏ vùng vai trái, không ảnh hưởng chức năng: 01%

- Vỡ xương bờ dưới ổ mắt trái, không ảnh hưởng thị lực: 06%

- Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn L1 tại thời điểm giám định là 15%.

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên cơ thể của anh Nguyễn Văn L1 do vật sắc gây nên”.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Văn L1 đã xuất trình một số tài liệu liên quan đến việc khám chữa bệnh liên quan đến tâm thần của bị cáo Nguyễn Văn L1 nên ngày 15/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã ra quyết định trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương thực hiện giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn L1.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 14/KLGD ngày 12/01/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương đối với Nguyễn Văn L, kết luận như sau:

“... Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Văn L bị bệnh rối loạn lo âu lan tỏa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F41.1.

Tại các thời điểm trên bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại bản Kết luận giám định số 6612/C09-TT3 ngày 15/9/2021 của Viện Khoa

học Hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“1. Trên chiếc dao găm giám định có bám dấu vết máu người là máu của Nguyễn Văn L1.

2. Dấu vết màu nâu đỏ nghi máu thu giữ tại hiên nhà Nguyễn Văn Tư T1 là máu người và là máu của Nguyễn Văn L1.

3. Trên chiếc áo khoác màu đen và chiếc áo phông cộc tay có cổ màu trắng gửi giám định có bám dính máu người là máu của Nguyễn Văn Tư T1”.

** Đối với hành vi của những người có liên quan*

- Đối với Nguyễn Văn T, Đinh Việt H: Tài liệu điều tra xác định, khi biết Hoàng Văn T đem theo hung khí đi tìm đánh anh Nguyễn Văn Tư T1, thì T và H đã khuyên ngăn. Tuy nhiên, Tú không nghe lời nên T và H tiếp tục đi theo T mục đích để can ngăn. Tại nhà anh T1, T và H không sử dụng hung khí, không có hành động đánh chửi ai. Khi thấy anh L1 và T1 bị chém, thì T và H đã lao vào can ngăn hai bên, sau đó đưa anh T1 đi cấp cứu. Do đó, hành vi của T và H không đồng phạm với các bị cáo về tội Giết người và không phạm tội Gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Văn M (tức Hai độ) có hành vi chở Nguyễn Văn L1 (khi L gặp M đi qua) đến nhà anh T1, sau đó M quay về nhà. Nhận thấy, M không hề biết việc L đi đánh nhau, đồng thời khi xảy ra vụ việc thì M cũng không có mặt tại hiện trường. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn M không đồng phạm với các bị cáo về tội Giết người và không phạm tội Gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi của Trần Ngọc T3 “T3 Bầm”, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn H, Hoàng Đình H. Khi Trần Ngọc T3 nghe điện thoại của Hoàng Văn T kể về việc mâu thuẫn cãi vã với anh Nguyễn Văn Tư T1, thì Trần Ngọc T3 đã khuyên can, đồng thời Trần Ngọc T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn A đi theo Hoàng Văn T đến nhà anh T1 để khuyên can vì giữa các bên đều quen biết nhau. Sau đó, Văn Anh đã rủ Nguyễn Văn H và Hoàng Đình H đi cùng để can ngăn. Tại nhà anh T1, Trần Ngọc T3, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn H và Hoàng Đình H không có bất cứ hành động gì với nhóm của Hoàng Văn T. Sau khi bị nhóm Hoàng Văn T đánh chém, thì Ngọc T3, Văn A, H và H đã đưa các anh T1, L1 đi cấp cứu tại Bệnh viện. Do đó, hành vi của Trần Ngọc T3, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn H, Hoàng Đình H không đồng phạm với các bị cáo về tội Giết người và không phạm tội Gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Tại Cơ quan điều tra, chị Dương Thị N và anh Nguyễn Văn Tư T1 khai và nhận dạng ra Hoàng Đình H có hành vi đứng phía sau dùng tay chụm áo khoác của anh Nguyễn Văn L1 lên đầu anh L1, đồng thời H ôm giữ anh L1 cho đồng bọn

đánh. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất thì chị N và anh T1 khai chỉ nhìn thấy H trùm áo lên đầu anh L1 còn sự việc tiếp theo như T1 nào thì không biết. Hải khẳng định không trùm áo lên đầu anh L1, ôm L1 mà khi L1 bị Hoàng Văn T chém 01 nhát vào mặt thì H một tay bịt vết thương ở mặt L1, còn một tay khoác vai L1 cùng Văn A đưa L1 đi cấp cứu. Do đó, không có đủ căn cứ để xác định Hoàng Đình H đã đồng phạm với các bị cáo về tội Giết người nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS– P2 ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo: Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn L về “Tội giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn L theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm Tội giết người; Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả ba bị cáo;

Bị cáo Hoàng Văn T đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Xử phạt từ 14 năm đến 15 năm tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 05/2017/HSST ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 17 năm đến 18 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 năm đến 13 năm tù.

- Các bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo Nguyễn Văn L không đồng ý với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”, bị cáo cho rằng mình vào can ngăn việc xô xát mà bị thương ở tay nên bị cáo bức tức và chỉ đâm anh T1 bằng tay. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư Trần Khắc Thanh bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Nguyễn Hữu B phát biểu quan điểm: Đồng ý với tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo phạm tội chưa đạt; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động để gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; gia đình bị cáo B đã tự nguyện bồi thường 50 triệu đồng cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm hình phạt; bị cáo T và gia đình tại

phiên tòa đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; thương tích của các bị hại không lớn, bị cáo T là lao động chính trong gia đình; bị cáo B có bố là hội viên Hội cựu chiến binh, ông nội là thương binh. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Quang Tiến bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L phát biểu quan điểm: Luật sư đồng ý với quan điểm của Luật sư Trần Khắc Thanh đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L như với bị cáo B. Ngoài ra, trong ba bị cáo đồng phạm thì bị cáo L có vai trò thấp nhất. Bị cáo L có tiền sử bệnh tâm thần bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đề nghị áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, thương tích của các bị hại không lớn nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị hại công nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã công bố là đúng với thực tế khách quan của vụ án. Anh Nguyễn Văn Tư T1 và anh Nguyễn Văn L1 khẳng định bị cáo Nguyễn Văn L có dùng tuýp sắt tấn công hai anh và cả đâm đá anh T1 bằng tay chân. Các bị hại xác nhận đã nhận tiền bồi thường 50 triệu đồng của ông Nguyễn Hữu N là bố bị cáo Nguyễn Hữu B và 50 triệu đồng của ông Nguyễn Văn H là bố bị cáo Nguyễn Văn L1. Các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B và L. Các bị hại không yêu cầu và không nhận tiền bồi thường của bị cáo Hoàng Văn T và gia đình tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật đối với bị cáo T.

- Luật sư Nguyễn Thành Long bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Đồng ý với Cáo trạng truy tố các bị cáo và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh và mức hình phạt. Bị cáo T có nợ nần nhưng không trả, hành vi dùng dao chém thẳng vào vùng đầu, mặt của anh T1, anh L1 là rất côn đồ, hung hãn, vụ án này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Bắc và bị cáo Lãnh đã tự nguyện bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Luật sư nhận định bị cáo Tú chưa tích cực bồi thường, chưa thăm hỏi xin lỗi bị hại trong hai năm qua nên không đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu N (Là bố bị cáo Nguyễn Hữu B) và ông Nguyễn Văn H (Là bố bị cáo Nguyễn Văn L) trình bày: các ông tự nguyện bồi thường cho bị hại thay cho các con và không yêu cầu các bị cáo B và L phải hoàn trả số tiền 50 triệu các ông đã bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

- *Về tội danh*: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người làm chứng; người liên quan; các Biên bản, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Bệnh án điều trị; Biên bản nhận dạng; các bản kết luận giám định; các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn trong việc nợ nần về tiền bạc nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, Hoàng Văn T đã đem theo hung khí gồm 02 cây đao và 02 gậy bóng chày rồi cùng với Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn L đi xe máy đến nhà anh Nguyễn Văn Tư T1 để giải quyết mâu thuẫn. Tại khu vực trước cửa nhà anh T1, T cầm 01 gậy bóng chày trên tay trái và 01 thanh đao trên tay phải, T dùng đao chém về phía đầu và mặt anh Nguyễn Văn L1 02 – 03 nhát, trong đó có 01 nhát trúng vào vai, 01 nhát trúng vào phần mặt của L1. B xông đến dùng gậy bóng chày bằng kim loại vụt vào tay anh L1. Thấy anh L1 bị đánh, anh T1 từ trong nhà chạy ra thì bị B dùng gậy bóng chày vụt vào người T1, Tú cầm đao chém một nhát vào vùng trán của anh T1. L cũng từ trong nhà cầm thanh tuýp sắt bằng kim loại xông vào vụt vào người anh L1. Tú cầm đao chém vào đầu anh T1, B dùng bóng chày vụt vào người anh T1, L dùng tuýp sắt vụt vào người anh T1, đâm đá anh T1 bằng tay chân. Do được mọi người có mặt tại hiện trường đã kịp thời can ngăn và đưa các anh L1, T1 đi cấp cứu kịp thời nên các anh L1 và T1 đã không tử vong nhưng anh Nguyễn Văn Tư T1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 03%; anh Nguyễn Văn L1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 15%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn L đã phạm “*Tội giết người*” với 02 tình tiết tăng nặng định khung “*Giết 02 người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã viện dẫn để truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án:* Các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn L đã cùng cố ý thực hiện tội phạm. Trong vụ án, nổi lên vai trò của bị cáo Hoàng Văn T là người khởi xướng, gọi các bị cáo Bắc và Lãnh đến nhà anh T1 và là người cầm dao tấn công liên tiếp vào các vùng trọng yếu là vùng đầu, mặt, vùng trán của anh L1 và anh T1 với cường độ và ý chí quyết liệt nhất, thể hiện tính côn đồ, hung hãn nhất.

Bị cáo B có vai trò thứ hai, đã dùng gậy bóng chày tích cực tham gia cùng với T tấn công anh L1 và anh T1. Lãnh dùng tuýp sắt vụt vào người anh L1, anh T1, đâm đá anh T1 bằng tay chân, giật cây dao từ tay Bắc lao vào chửi bới định chém anh T1, và chém 1 nhát vào cửa xếp nhà anh T1.

- *Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

Hành vi phạm tội giết người của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật; hành vi đó đã xâm phạm sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nghiêm trọng tại địa phương; gây bức xúc, phẫn nộ trong xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội giết người khi đang trong thời gian thử thách 60 tháng của hình phạt 36 tháng tù nhưng được hưởng án treo tại Bản án số 05/2017/HSST ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tú còn có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 24/2010/HSST ngày 25/10/2010.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Hữu B đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền của mỗi bị cáo là 50 triệu đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàn Văn T và gia đình tự nguyện bồi thường số tiền còn lại 50.224.000 đồng nhưng các bị hại không nhận và không yêu cầu. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu B; hai bị cáo có bố từng tham gia quân đội chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, hiện là hội viên Hội cựu chiến binh. Bị cáo Bắc có ông nội là thương binh. Bị cáo Lãnh có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo B và bị cáo L.

Ngoài ra, căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần của bị cáo L: “*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Văn L bị bệnh rối loạn lo âu lan tỏa*”, “*Tại các thời điểm trên bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt*: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; căn cứ quy định pháp luật về phạm tội chưa đạt; cũng như đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án; sau khi xem xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Hoàng Văn T có vai trò cao nhất trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Áp dụng Điều 56, Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 36 tháng tù được hưởng án treo tại Bản án số 05/2017/HSST ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị cáo Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng, có hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có đủ căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của Điều luật.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Tư T1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 70.354.000 đồng. Bao gồm: Bồi thường 50.000.000 đồng do tổn hại sức khỏe, không đi lao động được; số tiền 13.354.000 đồng tiền viện phí, điều trị; số tiền 7.000.000 đồng tiền thuê xe đi lại.

Anh Nguyễn Văn L1 yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 79.870.000 đồng. Bao gồm: 30.000.000 đồng chi phí do tổn hại sức khỏe, không đi lao động được 45 ngày; 40.000.000 đồng bồi thường thương tích: 9.870.000 đồng tiền viện phí và điều trị.

- Ngày 14/4/2022, ông Nguyễn Văn H (là bố bị cáo Nguyễn Văn L) và ngày 19/4/2022 ông Nguyễn Hữu N (là bố bị cáo Nguyễn Hữu B) mỗi người đã tự nguyện bồi thường 50 triệu đồng cho anh Nguyễn Văn Tư T1 và anh Nguyễn Văn

L1. Các bị hại đã viết giấy biên nhận tiền. Xác nhận bị cáo Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn L đã hoàn thành trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại trước khi mở phiên tòa.

Số tiền còn lại theo yêu cầu của các bị hại là 50.224.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T và gia đình tự nguyện bồi thường số tiền còn lại cho các bị hại. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn Tư T1 và anh Nguyễn Văn L1 đều không nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của các bị hại.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các công cụ, phương tiện phạm tội và các vật chứng không có giá trị sử dụng được liệt kê trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (Đội 3, PC02) - Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tại Kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn L** phạm “Tội giết người”.

- Áp dụng: điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 15, Điều 17; Điều 56, Điều 57, Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 13 (Mười ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án số 05/2017/HSST ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2021.

- Áp dụng: điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ

luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị cáo Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn L đã hoàn thành trách nhiệm bồi thường dân sự cho anh Nguyễn Văn Tư T1 và anh Nguyễn Văn L1 trước khi mở phiên tòa.

- Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Tư T1 và anh Nguyễn Văn L1 đều không nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của các bị hại.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 con thanh đao bằng kim loại, màu trắng sáng dài 69cm, phần rộng nhất của lưỡi đao 7cm, chuôi đao có quấn dây vải dài 21cm. 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu đen, dài 70cm, chu vi phần tay cầm 8,5cm, chu vi phần đầu gậy 16cm. 01 gậy bóng chày bằng kim loại sơn màu đỏ, dài 63cm, chu vi phần tay cầm 8,5cm, chu vi phần đầu gậy 16cm. 01 chiếc áo khoác màu đen Size M, có 03 vết rách trên phần lưng áo và 03 vết rách trên phần cánh tay áo bên trái. 01 áo khoác màu đen, mặt trong áo bằng vải kẻ caro. 01 áo phông cộc tay màu trắng.

Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (Đội 3, PC02) - Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tại Kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo: Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG;
- Công an thành phố Hà Nội;
- CQTHAHS TP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQTHADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu VT, THS.

Trần Đức Hiếu